BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, thay đổi lần thứ 06 ngày 01/02/2016)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3829 0198 Fax: (84-8) 3822 5722

Website: www.saigonrailway.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: **Nguyễn Hồng Hải**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Điện thoại: 0913 210 086 Fax: (84-8) 3822 5722

Thành phố Hồ Chí Minh, 2016

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 6

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: 6

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch 6

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch 7

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 7

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty 8

2. Cơ cấu tổ chức Công ty 8

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 9

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông 11

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty 13

5.1. Công ty mẹ: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam 13

5.2. Công ty con 13

5.3. Công ty liên doanh, liên kết 13

6. Hoạt động kinh doanh 13

6.1. Sản phẩm – dịch vụ kinh doanh chính 13

6.2. Nguồn cung sản phẩm hàng hóa 15

6.3. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới 16

6.4. Trình độ công nghệ 16

6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ 17

6.6. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu 17

6.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền 18

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 01/01/2014 – 30/06/2016 18

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 20

8.1. Vị thế của công ty trong ngành 20

8.2. Triển vọng phát triển của ngành 20

8.3. Định hướng phát triển của Công ty 20

8.4. Đánh giá sự phù hợp về định hướng phát triển của Công ty với định hướng của Ngành, của Nhà nước 22

9. Chính sách đối với người lao động 22

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty 22

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, Bảo hiểm xã hội 23
10. Chính sách cổ tức 23
11. Tình hình tài chính 24
11.1. Một số chỉ tiêu tổng hợp 24
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 28
12. Tài sản 30
12.1. Đất đai 30
12.2. Tài sản cố định 34
12.3. Bất động sản đầu tư 34
12.4. Tài sản dở dang dài hạn 34
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm giai đoạn 2016 - 2017 35
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn đối với kế hoạch 2016 và 2017 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn: 41
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: 41
Không có. 41
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 41
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: 43
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY 43
1. Thành viên Hội đồng quản trị 43
2. Ban Giám đốc: 50
3. Ban Kiểm soát 54
III. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ CÔNG TY 58
IV. PHỤ LỤC 58

DANH MỤC SƠ ĐỒ - BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty 9
Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 15/06/2016 12
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/06/2016 12
Bảng 3: Sản lượng kinh doanh vận tải giai đoạn 2012 - 2015 14
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp từ 01/01/2014 đến 30/06/2016 15
Bảng 5: Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh giai đoạn 01/01/2014 – 30/06/2016 18
Bảng 6: Số lượng người lao động trong Công ty 22
Bảng 7: Kế hoạch cổ tức năm 2016 – 2017 24
Bảng 8: Các khoản phải nộp theo luật định giai đoạn của Công ty 25
Bảng 9: Số dư các quỹ của Công ty 25
Bảng 10: Các khoản phải thu của Công ty 26
Bảng 11: Các khoản nợ phải trả của Công ty 26
Bảng 12: Các khoản nợ vay của Công ty 27
Bảng 13: Các khoản Đầu tư tài chính của Công ty 28
Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty 28
Bảng 15: Tình hình sử dụng đất đai tại ngày 30/06/2016 30
Bảng 16: Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2016 34
Bảng 17: Giá trị bất động sản đầu tư tại ngày 30/06/2016 34
Bảng 18: Giá trị tài sản dở dang dài hạn tại ngày 30/06/2016 34
Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 – 2017 35

DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Nguyên nghĩa
Công ty	Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn
CTCP	Công ty cổ phần
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
KD&CSKH	Kinh doanh và Chăm sóc khách hàng
TCKT	Tài chính kế toán
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
VTĐS	Vận tải Đường sắt
VTHKĐS	Vận tải hành khách Đường sắt

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty	**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**
Tên tiếng Anh	SAIGON RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	SARATRANS., JSC
Người đại diện theo pháp luật	Ông **Phạm Văn Sơn** – Chủ tịch HĐQT Ông **Đào Anh Tuấn** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Trụ sở chính	Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại	(84-8) 3829 0198
Fax	(84-8) 3822 5722
Website	www.saigonrailway.com.vn
Giấy Chứng nhận ĐKDN	Số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, thay đổi lần thứ 06 ngày 01/02/2016.
Vốn điều lệ đăng ký	503.100.000.000 đồng (*Năm trăm linh ba tỷ một trăm triệu đồng*).
Vốn điều lệ thực góp	503.100.000.000 đồng (*Năm trăm linh ba tỷ một trăm triệu đồng*).
Ngày UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng:	11/05/2016

Ngành, nghề kinh doanh chính:

STT	Nội dung các ngành nghề kinh doanh chính	Mã số
1	Vận tải hành khách đường sắt	4911
2	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán	:	**Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn**
Loại chứng khoán	:	Cổ phần phổ thông
Mã chứng khoán	:	**SRT**
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch	:	50.310.000 cổ phần.
Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành	:	100%.
Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật	:	695.110 cổ phần, tương ứng với **1,39%** Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. ***Trong đó:*** + Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đối với cán bộ công nhân viên cam kết làm việc theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ: 695.110 cổ phần.
Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài	:	Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính. Tại ngày 15/06/2016, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn không có cổ đông nước ngoài nắm giữ cổ phiếu.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn, tiền thân là Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/7/2002 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên (Sau đây viết tắt là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn là công ty nhà nước, hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại các ga cấp 1, các xí nghiệp vận tải, dịch vụ, đầu máy, toa xe hạch toán phụ thuộc của Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt khu vực 3, Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt khu vực 2 từ tháng 10/2003 và của Công ty

TNHH một thành viên Vận tải hàng hoá đường sắt, Liên hiệp Sức kéo đường sắt chuyển sang từ 01/4/2014.

Đến ngày 17/12/2014, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có Quyết định số 1973/QĐ-ĐS về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn thành Công ty TNHH Một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn.

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 07/12/2015, Công ty TNHH Một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Giá đấu thành công bình quân là 10.016 đồng/cổ phần.

Ngày 21/01/2016, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Ngày 01/02/2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình theo Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0301120371 thay đổi lần thứ 06 do Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 24/8/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 87/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 50.310.000 cổ phiếu.

Các cột mốc lịch sử

Năm 2003	:	Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn thành lập trên cơ sở tổ chức lại các đơn vị đường sắt khu vực phía Nam
Năm 2015	:	Chuyển đổi mô hình thành Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Sài Gòn.
Năm 2016	:	Chuyển đổi mô hình thành Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty

Ngày 01/02/2016, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Từ đó đến nay Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn chưa thực hiện tăng vốn lần nào.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

- **Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty:**

Hiện nay, Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành là Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 21/01/2016.

Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh trực thuộc, được diễn giải bằng Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động sau đây:

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty

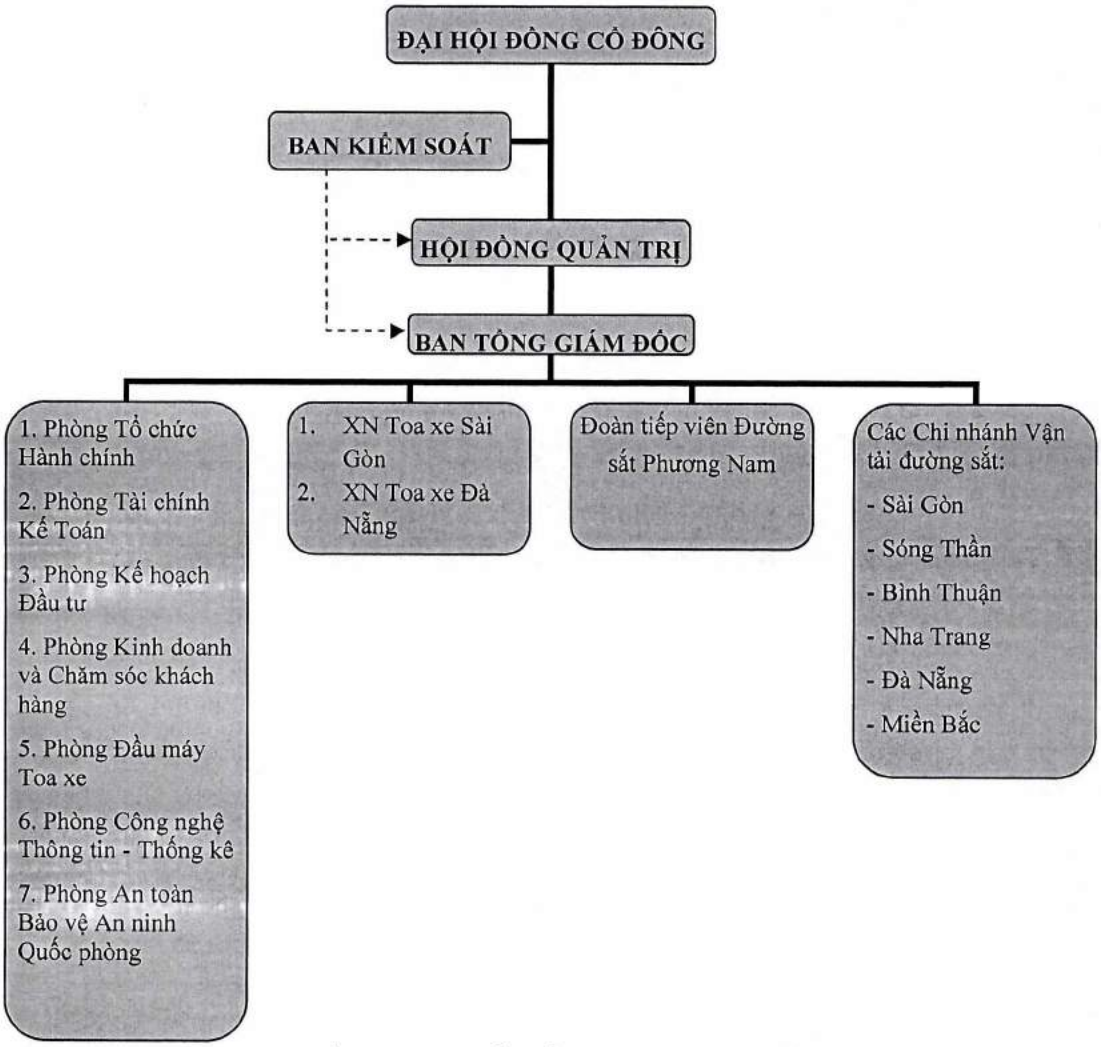

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn hoạt động theo "Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn" đã được Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất của Công ty thông qua ngày 21/01/2016, dưới sự định hướng, quản trị, điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành (Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng).

Trong tương lai, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn có thể điều chỉnh cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty sao cho phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu tổ chức và xu hướng phát triển của Công ty. Tuy nhiên, những điều chỉnh này không được trái với Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức trên chưa bao gồm các tổ chức Đảng, Đoàn thể theo quy định của pháp luật.

Cụ thể như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông được tổ chức họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

Đại hội đồng cổ đông thường niên phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

- **Ban Kiểm soát**

Công ty có Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu ra. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát phải có hai (02) thành viên thường trú ở Việt Nam.

Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

- **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm 1 Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và 1 Kế toán trưởng.

Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc Công ty.

Các Phó tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc Công ty trong việc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng giám đốc phân công và uỷ quyền.

Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán của Công ty, giúp Tổng giám đốc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; quản lý, kiểm tra, giám sát công tác tài chính kế toán của Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; có các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

- **Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**
  - Phòng Tổ chức - Hành chính;
  - Phòng Tài chính - Kế Toán;
  - Phòng Kế hoạch - Đầu tư;
  - Phòng Kinh doanh và Chăm sóc khách hàng;
  - Phòng Đầu máy- Toa xe;
  - Phòng Công nghệ thông tin - Thống kê;
  - Phòng An toàn- Bảo vệ An ninh Quốc phòng.
- **Các chi nhánh trực thuộc:**
  - Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn;
  - Xí nghiệp Toa xe Đà Nẵng.
  - Đoàn Tiếp viên Đường sắt Phương Nam;
  - Các Chi nhánh Vận tải đường sắt: Sài Gòn, Sóng Thần, Bình Thuận, Nha Trang, Đà Nẵng, Miền Bắc.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

➢ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 15/06/2016**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 15/06/2016

TT	Tên cổ đông	Số CMND/Giấy ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên VĐL
01	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 27/6/2014	Số 118 Đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	39.464.708	78,44
02	Trần Kim Ngân	001179000063 cấp ngày 23/10/2012 tại CA TP Hà Nội	Căn hộ 1601, Khu căn hộ Estella, Đường Song Hành, tòa nhà 4B, TP Hồ Chí Minh	6.587.393	13,09
Tổng cộng				**46.052.101**	**91,54%**

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 15/06/2016 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

- **Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:** Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, Công ty không có cổ đông sáng lập.
- **Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/06/2016**

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/06/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên Vốn điều lệ thực góp
I	**Cổ đông trong nước**	**1.953**	**50.310.000**	**100**
-	Tổ chức	01	39.464.708	78,44
-	Cá nhân	1.952	10.845.292	21,56
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
III	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**
Tổng cộng		**1.953**	**50.310.000**	**100%**

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 15/06/2016 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

5.1. Công ty mẹ: *Tổng công ty Đường sắt Việt Nam*

Địa chỉ: Số 118 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3942 5972 Fax: 04. 3942 2866

Email: dsvn@vr.com.vn

Website: www.vr.com.vn

Quyết định thành lập 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100105052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27/6/2014 (thay đổi lần thứ 4).

Vốn điều lệ: 2.269.287.837.527 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm sáu mươi chín tỷ hai trăm tám mươi bảy triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi bảy đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính:

Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế; Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt; Điều hành giao thông vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không; Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không; Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

Số cổ phần nắm giữ tại CTCP Vận tải đường sắt Sài Gòn: 39.464.708 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 78,44% Vốn điều lệ tại CTCP Vận tải đường sắt Sài Gòn.

5.2. Công ty con

Không.

5.3. Công ty liên doanh, liên kết

Không.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm – dịch vụ kinh doanh chính

Hiện nay, hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn bao gồm: Vận tải hành khách và vận tải hàng hóa đường sắt.

Về vận tải hành khách: Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty Vận tải đường sắt Sài Gòn không ngừng nâng cao chất lượng và đưa ra các sản phẩm dịch vụ mới, đầu tư các đoàn tàu khách chất lượng cao chạy suốt Hà Nội -

Sài Gòn và đến các trung tâm kinh tế xã hội của cả nước như Nha Trang, Tuy Hòa, Đà Nẵng, Huế, Vinh, Lào Cai, Hải Phòng, Lạng Sơn v.v... với các đôi tàu khách nhanh, tiện nghi SE 3/4, SE 7/8 chạy Sài Gòn - Hà Nội, SE21/22 chạy Sài Gòn - Vinh; các đôi tàu du lịch chất lượng cao SNT1/2, chạy Sài Gòn - Nha Trang, SPT1/2 chạy Sài Gòn - Phan Thiết, STC1/2 chạy Sài Gòn – Tháp Chàm, SE33/34 chạy Hà Nội – Thanh Hóa v.v...; tổ chức các tour du lịch tới các danh lam thắng cảnh trên cả nước.

Về vận tải hàng hóa: Công ty tổ chức vận chuyển hàng hóa bằng các đoàn tàu chuyên tuyến với thời gian vận chuyển ngày càng nhanh và lịch trình ổn định tới các Ga đường sắt trên cả nước như tàu chuyên tuyến H3/4 Sóng Thần - Giáp Bát, SBN 1/2 Sóng Thần - Yên viên (Hà Nội), tàu nhanh H1/2 vận chuyển hàng đông lạnh Sóng Thần – Đồng Đăng (Lạng Sơn), tàu HSK1/2 Sóng Thần – Kim Liên, tàu HDS1/2 Sóng Thần - Diêu Trì... Ngoài ra còn có các đôi tàu cắt móc khu đoạn vận chuyển hàng hóa tới tất cả các ga trên mạng lưới đường sắt quốc gia. Cung cấp các dịch vụ vận chuyển từ nhà đến nhà, từ kho đến kho. Công ty cũng có lợi thế với việc sở hữu địa điểm kinh doanh tại những đầu mối vận chuyển tập trung và lớn trên cả nước như ga Sóng Thần - Bình Dương; ga Sài Gòn - Tp. HCM; ga Nha Trang - Khánh Hoà; ga Đà Nẵng - Tp. Đà Nẵng; ga Giáp Bát và ga Hà Nội - Tp. Hà Nội; ga Lào Cai; ga Đồng Đăng...

Tổng khối lượng vận tải hành khách thực hiện giai đoạn 2012 - 2015 đạt 15.803,1 nghìn lượt hành khách lên tàu, bình quân đạt 1.969,4 triệu HK.km/năm.

Tổng khối lượng vận tải hàng hóa thực hiện giai đoạn 2012 - 2015 đạt 1.020,8 nghìn tấn, trong đó năm 2015 chiếm 96,2% tổng khối lượng hàng hóa.

Tổng doanh thu vận tải thực hiện bình quân đạt 1.701,8 tỷ đồng/năm.

Bảng 3: Sản lượng kinh doanh vận tải giai đoạn 2012 - 2015

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	2015 /2014
1	Tấn xếp	1.000 tấn	17,4	11,4	10,0	982,0[1]	10.820%
2	Tấn.Km	tr. T.Km	29,4	19,0	1.222,0	1.243,3	102%
3	H.khách	1.000 HK	3.701,0	3.940,0	3.917,2	4.244,9	108%
4	HK.Km	tr. HK.Km	2.046,7	2.085,0	1.832,4	1.913,4	104%
5	T.Km t/đ	tr. TKm	2.111,0	2.064,0	3.080,5	3.181,7	103%
6	Doanh thu vận tải[2]	tr.đồng	1.226.016	1.272.651	1.755.830	2.552.561	145%

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

[1] Từ tháng 01/4/2014, Công ty sáp nhập thêm một số đơn vị của Công ty TNHH Vận tải hàng hóa Đường sắt nên sản lượng hàng hóa năm 2015 cao hơn hẳn các năm trước.
[2] Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán các năm 2012 -2015.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp từ 01/01/2014 đến 30/06/2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Từ 01/01/2014 đến 31/12/2014		Từ 01/01/2015 đến 31/03/2015		Từ 01/04/2015 đến 31/01/2016		Từ 01/02/2016 đến 30/06/2016	
			Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
1	Doanh thu vận tải hành khách	triệu đồng	1.271.203	64,04%	390.867	57,75%	1.048.855	46,30%	511.801	70,38%
2	Doanh thu vận tải hàng hóa	triệu đồng	481.521	24,26%	134.534	19,88%	374.248	16,52%	121.516	16,71%
3	Doanh thu khác	triệu đồng	232.143	11,70%	151.462	22,38%	842.327	37,18%	93.921	12,91%
4	**Tổng doanh thu**	**triệu đồng**	**1.984.867**	**100%**	**676.863**	**100%**	**2.265.431**	**100%**	**727.238**	**100%**
5	**Lợi nhuận gộp**	**triệu đồng**	**270.356**	**13,62%**	**23.065**	**3,41%**	**37.701**	**1,66%**	**4.935**	**0,68%**

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

Lưu ý: Công ty không tách một số chi phí theo cơ cấu doanh thu nên hiện tại không có số liệu về Giá vốn hàng bán để tính Lợi nhuận gộp cụ thể.

6.2. Nguồn cung sản phẩm hàng hóa

➢ **Nguồn nguyên vật liệu**

Vận tải đường sắt thuộc lĩnh vực dịch vụ, vì vậy không có nguyên liệu.

Về nhiên liệu: Đặc điểm lớn nhất của kinh doanh vận tải là chi phí nhiên liệu (thông qua chi phí thuê sức kéo) chiếm phần lớn trong giá thành. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn của giá nhiên liệu. Ngoài ra còn dầu diesel để chạy máy phát điện trên toa xe khách.

Về vật liệu: bao gồm vật tư, phụ tùng thay thế, dầu nhờn thuộc loại chuyên dụng, phần lớn nhập khẩu; một số ít vật tư, phụ tùng phụ sản xuất trong nước.

➢ **Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu**

Về nhiên liệu: Các nhà cung cấp dầu diesel (chạy máy phát điện) cho Công ty hiện nay là các đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Nguồn cung cấp nhiên liệu này khá ổn định, giá cả biến động theo quy định của Nhà nước.

Về vật liệu: nguồn cung cấp vật liệu tương đối ổn định do Công ty chủ động xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng các toa xe trong thời gian dài hạn do đó chủ động trong việc tìm kiếm các nhà cung cấp, không để hiện tượng khan hiếm dẫn tới giá mua vật liệu tăng cao.

➢ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Công ty có kế hoạch quản lý chi phí nguyên, vật liệu cụ thể, chi tiết dựa trên doanh thu, chi phí và lợi nhuận xây dựng hàng năm. Đồng thời, thường xuyên trao đổi thông tin với các nhà cung cấp, nhằm đàm phán giá mua bán hợp lý và điều chỉnh theo thị trường. Tuy nhiên, giá nhiên liệu biến động theo thị trường thế giới nhưng giá vé vận tải và hành khách Công ty không được quyền chủ động quyết định. Do đó, ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty là không nhỏ.

6.3. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất kinh doanh, các đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất có tính thực tiễn cao, phục vụ trực tiếp cho sản xuất như đăng ký mua vé qua tin nhắn SMS, xếp chỗ qua tin nhắn SQS, bán vé qua mạng internet, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Thời gian qua, Công ty và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện 08 đề tài khoa học công nghệ cấp Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam với kinh phí 1,34 tỷ đồng, 48 đề tài cấp Công ty với kinh phí 1,37 tỷ đồng, 52 đề tài cấp cơ sở với kinh phí 363,2 triệu đồng, 320 sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất đã được ứng dụng vào thực tế sản xuất, mang lại hiệu quả cao, làm lợi cho Công ty 4,93 tỷ đồng.

6.4. Trình độ công nghệ

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn là doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách, hành lý và bao gửi. Phương tiện vận tải chính của Công

ty gồm 453 toa xe khách, tổng số lượng toa xe hàng, toa xe XT và xe chuyên dùng là 1.303 xe, 03 cẩu cứu hộ đường sắt, 05 cẩu xếp dỡ cổng trục.

Các phương tiện chuyên chở (toa xe) cơ bản đều ở trạng thái hoạt động bình thường, được thực hiện bảo dưỡng, chỉnh bị, sửa chữa đúng quy trình quy phạm. Các loại toa xe được sản xuất ở nhiều nước khác nhau và thời gian sử dụng dài ngắn khác nhau cũng khác nhau, do vậy sức chở (toa xe) rất chênh lệch, vận dụng cũng khác nhau.

Với khả năng hiện nay, các đơn vị đều chủ động, kiểm soát khắc phục được hầu hết các sự cố kỹ thuật toa xe, ngoại trừ hư hỏng về mạch điện điện tử của tổ hợp máy phát điện trên toa xe. Chủ động cung ứng đủ vật tư phụ tùng cho sửa chữa, phục hồi toa xe (cả phục hồi, sản xuất mới lẫn nhập khẩu).

Phần lớn toa xe đã trích hết khấu hao, bao gồm nhiều chủng loại của nhiều quốc gia, thời gian sử dụng đều khoảng 15 đến hơn 20 năm, thậm chí có chủng loại toa xe sử dụng trên 30 năm và trong tình trạng cũ kỹ, lạc hậu về kỹ thuật đòi hỏi phải được đầu tư thay thế.

Trong những năm gần đây, Công ty đã đầu tư nâng cấp, cải tạo toa xe trong đoàn tàu du lịch SH 1/2 (Sài Gòn – Huế) và SQN 1/2 (Sài Gòn – Quy Nhơn), SPT 1/2 (Sài Gòn – Phan Thiết) SE 3/4, 7/8 (Sài Gòn - Hà Nội), hiệu quả cho thấy: Doanh thu và hệ thống chiếm chỗ của các mác tàu trước và sau khi cải tạo, nâng cấp đã có sự tăng trưởng khác biệt rõ rệt.

6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các hạng mục, dự án phục vụ kế hoạch vận tải từ nguồn vốn sửa chữa lớn và vốn khấu hao cơ bản. Tuy còn khó khăn về vật tư, vốn sửa chữa, nhất là do yêu cầu giảm chi phí thường xuyên hàng năm, nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu về sức chở, đảm bảo chất lượng, chủng loại và số toa xe vận dụng theo kế hoạch chạy tàu Tết, hè, Công ty đã tổ chức đấu thầu sửa chữa lớn toa xe, thực hiện các dự án cải tạo tổng thể, hoán cải toa xe, tiết kiệm được chi phí và đảm bảo tiến độ, chất lượng sửa chữa; lập kế hoạch dự phòng toa xe, quay vòng phương tiện sát yêu cầu vận tải, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

6.6. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu

Năm năm trở lại đây, mặc dù còn nhiều khó khăn, song Công ty đã quyết tâm, nỗ lực trong việc nghiên cứu thị trường, tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, tạo ra các sản phẩm mới như: phối hợp với Công ty TNHH Quảng cáo – Truyền thông SEN lắp đặt hệ thống Rail TV trên toa xe ghế ngồi của các ram tàu SH, Công ty TNHH Quảng cáo Thiên Hy Long, Công ty TNHH Prowtech Vina phát sóng chương trình quảng cáo, giải trí phục vụ hành khách tại ga, trên tàu.

Công ty cũng đã đẩy mạnh công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên làm công tác kinh doanh tiếp thị, cử cán bộ tham dự các lớp học giao tiếp quốc tế; Tổ chức nhiều hình thức bán vé qua các đại lý, qua điện thoại, đưa vé đến nhà không thu phí, nhắn tin mua vé qua mạng, xây dựng hệ thống bán vé điện tử, chương trình bán vé tàu giá rẻ, giảm giá vé khi mua trước

nhiều ngày...; Thu thập và xử lý thông tin thông qua ý kiến khách hàng, kịp thời giải quyết các vướng mắc nhằm tạo điều kiện cho hành khách mua vé thuận tiện, dễ dàng và tạo niềm tin cho khách hàng; Chủ động điều tra, tìm hiểu luồng khách, luồng hàng, giá của các phương tiện khác để kịp thời xây dựng và thực hiện chính sách giá vé, giá cước linh hoạt, kịp thời, hợp lý theo từng thời kỳ để thu hút, điều tiết luồng khách, đáp ứng cao nhất nhu cầu của hành khách theo từng thời kỳ.

Với những giải pháp sáng tạo, linh hoạt, kịp thời trong những năm qua, sản lượng và doanh thu của Công ty đạt được ngày càng tăng, xây dựng được thương hiệu, nâng cao uy tín cho Công ty cũng như của ngành Đường sắt.

6.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Không.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 01/01/2014 – 30/06/2016

Bảng 5: Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh các giai đoạn 01/01/2014 – 30/06/2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2014	Từ 01/01/2015 đến 31/03/2015	Từ 01/04/2015 đến 31/01/2016	Từ 01/02/2016 đến 30/06/2016
1	Tổng tài sản	1.560.303	1.491.339	845.024	712.531
2	Vốn chủ sở hữu	495.042	455.818	505.092	467.960
3	Doanh thu thuần	1.984.867	676.863	2.265.431	727.238
4	Giá vốn hàng bán	1.714.511	653.798	2.227.730	722.302
5	Lợi nhuận gộp	270.356	23.065	37.701	4.935
6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(9.262)	4.503	814	(40.076)
7	Lợi nhuận khác	4.674	(13)	1.753	2.944
8	Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	(4.587)	4.490	2.567	(37.132)
9	Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN	(7.407)	3.777	1.259	(37.132)
10	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	-	-	-	9.302

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 đến 31/03/2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/04/2015 đến 31/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải

Đường sắt Sài Gòn, BCTC soát xét giữa niên độ từ 01/02/2016 - 30/06/2016 của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

Ghi chú:

Ngày 31/03/2015 là thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty, và ngày 31/01/2016 là ngày cuối cùng hoạt động theo hình thức Công ty TNHH Một thành viên, từ ngày 01/02/2016 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

Báo cáo kiểm toán số 266/2016/BCKT-AASCN ngày 18/07/2016 thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 241/2016/BCKT-AASCN ngày 30/05/2016 được phát hành bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, để đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/04/2015 đến ngày 31/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn được lập ngày 16/07/2016 sau khi có sự điều chỉnh doanh thu – chi phí hoạt động vận tải đường sắt làm hộ giữa 2 bên với Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

Trong Báo cáo soát xét giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/02/2016 đến ngày 30/06/2016 của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn, đơn vị kiểm toán đưa ra ý kiến về vấn đề cần nhấn mạnh như sau: Tại ngày 30/06/2016, công ty chưa ghi nhận dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động do áp dụng Thông số 180/2012/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 24/10/2012 và việc áp dụng Thông tư này dẫn đến sự khác biệt với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 – Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Tổng tài sản của doanh nghiệp thời điểm 30/06/2016 giảm 15,68% xuống còn 712.531 triệu đồng, chủ yếu do khoản phải thu ngắn hạn khác giảm xuống. Nguồn vốn chủ sở hữu biến động giảm 37.132 triệu đồng xuống còn 467.960 triệu đồng chủ yếu do khoản lỗ từ hoạt động kinh doanh từ 01/02/2016 đến 30/06/2016.

Ngày 20/3/2016, cầu Ghềnh tại địa phận tỉnh Đồng Nai bị sà lan đâm gây sập, gãy, hư hỏng nặng, khiến cho tuyến đường ray đi qua khu vực này bị gián đoạn. Ngay sau đó, Công ty đã phải thực hiện các biện pháp phân luồng, chia nhỏ lộ trình để đảm bảo nhu cầu đi lại của hành khách và vận chuyển hàng hóa. Doanh thu thuần từ 01/02/2016 đến 30/06/2016 (trong 5 tháng đầu năm 2016) của Công ty sụt giảm xuống còn 727.238 triệu đồng, chỉ đạt khoảng 30,38% so với doanh thu thuần từ 01/04/2015 đến 31/01/2016 (trong 3 quý cuối năm 2015 và tháng 1 năm 2016). Doanh thu giảm mạnh là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến khoản lỗ sau thuế là 37.132 triệu đồng.

Tuy nhiên đến ngày 25/6/2016, tuyến đường ray đoạn cầu Ghềnh đã chính thức được lưu thông. Dự kiến, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 6 tháng cuối năm dự kiến sẽ có nhiều biến chuyển so với 6 tháng đầu năm 2016.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty là một đơn vị dẫn đầu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải đường sắt và chất lượng dịch vụ những năm qua. Hiện tại, cả nước có 03 Công ty kinh doanh lĩnh vực vận tải hành khách đường sắt là Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội (HARACO), Công ty cổ phần Thương mại đường sắt (RATRACO) và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (SARATRANs). Với 09 chi nhánh hoạt động kinh doanh trên toàn mạng lưới đường sắt quốc gia, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn có tiềm năng rất lớn trong việc khai thác các mảng kinh doanh dịch vụ trong ngành vận tải đường sắt.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Giao thông vận tải đóng vai trò huyết mạch thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế trong nước. Do đó, Chính phủ luôn dành những ưu tiên hàng đầu trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông trên khắp cả nước, đặc biệt là các tuyến giao thông quan trọng kết nối giữa các trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Cùng với sự phát triển của cả nước, nhu cầu vận tải hàng hóa và nhu cầu đi lại của người dân ngày càng gia tăng trong đó có nhu cầu vận tải bằng đường sắt.

Theo thống kê, về vận tải hành khách, số hành khách đi tàu bình quân hàng năm là trên 11 triệu lượt, trong đó hành khách đi tàu Thống nhất Bắc Nam chiếm khoảng 35%. Về vận tải hàng hóa, số tấn xếp bình quân hàng năm là 8,5 triệu tấn. Tuy nhiên, thị phần vận tải đường sắt chiếm chưa đến 1,00% trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải.

Để gia tăng thị phần và xây dựng, phát triển ngành đường sắt phù hợp với chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/08/2015, trong đó nêu rõ các giải pháp, chính sách thực hiện nhằm tăng thị phần vận tải đường sắt lên 1,00 – 2,00% về nhu cầu vận tải hành khách và khoảng 1,00 – 3,00% về nhu cầu vận tải hàng hóa trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải.

Bên cạnh những thuận lợi để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt cũng đối mặt với những thách thức lớn trong quá trình phát triển. Máy móc, thiết bị toa xe có chi phí rất lớn do đó các doanh nghiệp hầu như phải vay nợ để đầu tư mới, làm gia tăng chi phí lãi vay. Việc cạnh tranh từ các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải khác như vận tải xe khách, vận tải đường hàng không cũng ảnh hưởng nhiều tới doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp.

8.3. Định hướng phát triển của Công ty

Nâng cao hiệu quả hoạt động điều hành, thực hiện việc kiện toàn sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành từ cơ quan Công ty tới các đơn vị thành viên. Phân cấp

nhiệm vụ chức năng giữa Công ty và các đơn vị thành viên theo hướng tạo mối liên kết chặt chẽ và tự chủ tối đa trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các chi nhánh trực thuộc Công ty là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của các chi nhánh trực thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty.

- Các chi nhánh được chủ động ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức & hoạt động của chi nhánh do Hội đồng quản trị ban hành. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các chi nhánh.

- Đảm bảo thực hiện được tốc độ tăng trưởng của Công ty trên các chỉ tiêu:

  - Sản lượng (Tkm tính đổi)
  - Doanh thu
  - Lợi nhuận sau thuế.

- Giai đoạn trước mắt Công ty chọn lựa chiến lược tăng trưởng tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính là vận chuyển hành khách, hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ vận tải. Chiến lược này đặt trọng tâm vào việc cải tạo, nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ vận tải, đồng thời đẩy mạnh dịch vụ hỗ trợ khác, các phương thức kinh doanh, mở mang và phát triển thị trường hiện có.

- Xây dựng phương án tổ chức SXKD phù hợp với mô hình tổ chức mới, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Nâng cao tính tự chủ trong công tác điều hành và trong triển khai thực hiện công tác vận tải của Công ty. Đơn giản hóa bộ máy trong dây truyền sản xuất, tối ưu hóa các tác nghiệp để giảm chi phí và hạ giá thành vận tải; xây dựng giá vé, giá cước cạnh tranh để thu hút khách hàng.

- Tập trung mọi nguồn lực tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng dịch vụ vận tải tại các đơn vị thành viên; đổi mới công tác phục vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng, đưa ra các sản phẩm vận tải tốt nhất và đa dạng, bao gồm: vận tải đa phương thức, từ nhà đến nhà, từ kho đến kho, tăng thêm các dịch vụ tiện ích, phát triển du lịch.

- Từng bước nâng cao chất lượng toa xe, đảm bảo an toàn vận tải; nâng tốc độ chạy tàu, rút ngắn thời gian chạy tàu trên tuyến. Tập trung nguồn vốn để cải tạo, nâng cấp các đoàn tàu khách của Công ty đạt tiêu chuẩn chất lượng cao.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, liên doanh liên kết trong khai thác vận tải. Hợp tác với các Công ty du lịch để thu hút các luồng hành khách lớn và ổn định, nâng cao thị phần vận tải. Thu hút các nguồn vốn của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các phương tiện vận tải, các công trình hỗ trợ vận tải.

- Tăng cường các biện pháp, giải pháp tích cực hơn nữa trong công tác đảm bảo an toàn vận tải; tạo niềm tin, cảm giác yên tâm cho hành khách khi lựa chọn phương tiện đi lại bằng đường sắt. Đây là sự khác biệt lớn nhất của Công ty với các đối thủ cạnh tranh khác về sản phẩm vận tải, vì vậy cần duy trì và phát triển

hơn nữa nét đặc trưng này.

- Trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực chú trọng vào chất lượng, không ngừng đào tạo, đào tạo lại lực lượng tại chỗ, xây dựng đội ngũ kế thừa xứng tầm, có giải pháp giữ chân cán bộ quản lý và công nhân lành nghề, đồng thời thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các chính sách (lương, thưởng, cổ phiếu, ...). Bố trí công việc đúng người, đúng việc nhằm khai thác tối đa năng lực của của từng người lao động. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp hợp tác, gắn kết, thân thiện, tập trung phát triển văn hóa doanh nghiệp. Đặc biệt chú trọng, chăm sóc đến tinh thần tư tưởng người lao động, xây dựng được niềm tin vững chắc và gắn bó bền chặt với Công ty. Xây dựng, bổ sung hoàn thiện, đổi mới các cơ chế, quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý; tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Ứng dụng các công cụ quản trị doanh nghiệp tiên tiến, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị văn phòng. Phát triển từng bước các ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng tập trung phát triển từng hệ nghiệp vụ, bảo đảm tính hiệu quả và liên thông trong toàn bộ hoạt động điều hành sản xuất: Một là cần phải ưu tiên phát triển các hệ thống xử lý thông tin quản lý điều hành trực tiếp đối với sản xuất kinh doanh chính là vận tải hàng hóa, hành khách, và hành lý bao gửi; Hai là chọn lựa phương án thuê hoặc phân kỳ đầu tư từng bước tùy theo từng ứng dụng; Ba là tăng cường đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, từ vận hành đến quản trị, duy tu và phát triển; Bốn là tập trung xây dựng các ứng dụng hỗ trợ việc phát triển và chăm sóc khách hàng. Năm là cần phải tham gia xây dựng các bộ tiêu chuẩn dữ liệu thống nhất toàn ngành, nhằm đáp ứng cho việc trao đổi dữ liệu, tích hợp các hệ thống thông tin với các đơn vị đối tác liên quan để đẩy mạnh việc tự động hóa hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh.

8.4. Đánh giá sự phù hợp về định hướng phát triển của Công ty với định hướng của Ngành, của Nhà nước

Định hướng của Nhà nước là gia tăng thị phần, xây dựng và phát triển đường sắt, vì vậy, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chính sách phát triển giao thông vận tải Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 6: Số lượng người lao động trong Công ty tính tới thời điểm 30/6/2016

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
I	**Phân theo trình độ lao động**	**2.477**	**100%**
-	Đại học và trên đại học	484	*19,54%*
-	Cao đẳng, trung cấp	632	*25,51%*
-	Đã đào tạo qua các trường CNKT, dạy nghề	1.334	*53,86%*

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
-	Lao động chưa qua đào tạo	27	*1,09%*
II	**Phân theo tính chất lao động**	**2.477**	**100%**
-	Lao động gián tiếp	376	*15,18%*
-	Lao động trực tiếp	2.101	*84,82%*
III	**Phân theo giới tính**	**2.477**	**100%**
-	Nam	1.854	*74,85%*
-	Nữ	623	*25,15%*

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, Bảo hiểm xã hội

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty.

- Tiền lương, tiền thưởng: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích của người lao động.

- Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản: Theo tình hình, đặc điểm kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật.

- Thời gian làm việc: Tuần 48 giờ.

- Điều kiện làm việc của người lao động: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động, phù hợp quy định pháp luật.

- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Theo quy định pháp luật.

- Tất cả người lao động của công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước.

- Mức lương bình quân toàn Công ty năm 2014 là 7.446.950 đồng/người/tháng bằng 112,7% so với mức lương bình quân toàn ngành, mức lương bình quân toàn Công ty năm 2015 là 8.608.950 đồng/người/tháng bằng 122,9% so với mức lương bình quân toàn ngành.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 21/01/2016, kế hoạch chia cổ tức của Công ty năm 2016 là 7% bằng tiền mặt.

Bảng 7: Kế hoạch cổ tức năm 2016 – 2017

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Hình thức trả
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	7%	3,4%	Tiền mặt

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 21/01/2016 và Phương án cổ phần hóa của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

11. Tình hình tài chính

11.1. Một số chỉ tiêu tổng hợp

a) Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Riêng năm tài chính đầu tiên của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn bắt đầu từ ngày 01/02/2016 đến ngày 31/12/2016 do đây là năm Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

b) Khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25 năm
- Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 15 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
- TSCĐ hữu hình khác	05 – 10 năm
- Phần mềm máy vi tính	03 – 05 năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn 01/04/2015 - 31/1/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối

tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào quá hạn. Các khoản nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Bảng 8: Các khoản phải nộp theo luật định giai đoạn của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2014	Thời điểm 31/03/2015	Thời điểm 31/01/2016	Thời điểm 30/06/2016
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	**32.274**	**14.975**	**818**	**10.852**
Thuế Giá trị gia tăng bán ra trong nước	19.109	4.072	620	386
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.469	1.134	7	7
Thuế Thu nhập cá nhân	224	-	21	6
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	1.641	3.454	-	0
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	9.831	6.314	170	10.452

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/05/2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/04/2015 đến 31/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn và BCTC soát xét giữa niên độ từ 01/02/2016 - 30/06/2016 của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

e) Tình hình trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 9: Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2014	Thời điểm 31/03/2015	Thời điểm 31/01/2016	Thời điểm 30/06/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.855	2.168	744	70
Quỹ đầu tư phát triển	15.830	16.699	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	2.024	-	-	-
Tổng cộng	**21.709**	**18.867**	**744**	**70**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/05/2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/04/2015 đến 31/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn và BCTC soát xét giữa niên độ từ 01/02/2016 - 30/06/2016 của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

f) Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 10: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2014	Thời điểm 31/03/2015	Thời điểm 31/01/2016	Thời điểm 30/06/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	**367.220**	**303.053**	**127.826**	**50.542**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	17.168	11.042	16.380	12.919
Trả trước cho người bán ngắn hạn	16.081	29.847	7.868	14.553
Phải thu nội bộ	329.638	253.329	76.157	-
Phải thu ngắn hạn khác	9.296	8.835	27.422	23.070
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.962)	-	-	-
Các khoản phải thu dài hạn	**0**	**130**	**129**	**129**
Phải thu dài hạn khác	0	130	129	129
Tổng cộng	**367.220**	**303.183**	**127.955**	**50.671**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/05/2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/04/2015 đến 31/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn và BCTC soát xét giữa niên độ từ 01/02/2016 - 30/06/2016 của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

Bảng 11: Các khoản nợ phải trả của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2014	Thời điểm 31/03/2015	Thời điểm 31/01/2016	Thời điểm 30/06/2016
I. Nợ ngắn hạn	**282.452**	**399.923**	**320.243**	**223.703**
Phải trả người bán ngắn hạn	52.593	60.673	44.203	39.123
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.155	9.309	1.462	3.605
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	32.274	14.975	818	10.852
Phải trả người lao động	111.766	86.373	68.723	70.068
Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	55.292	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	101	45.836	320	8.793

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2014	Thời điểm 31/03/2015	Thời điểm 31/01/2016	Thời điểm 30/06/2016
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	32.788	132.031	24.180
Phải trả ngắn hạn khác	72.964	88.766	68.197	64.869
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.744	3.744	3.744	2.144
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.855	2.168	744	70
II. Nợ dài hạn	**782.808**	**635.598**	**19.689**	**20.869**
Phải trả nội bộ dài hạn	649.499	627.411	15.755	0
Phải trả dài hạn khác	2.377	2.031	898	17.793
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.092	6.156	3.036	3.076
Tổng cộng	**1.065.260**	**1.035.521**	**339.932**	**244.571**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/05/2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/04/2015 đến 31/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn và BCTC soát xét giữa niên độ từ 01/02/2016 – 30/06/2016 của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

g) Tổng dư nợ vay

Bảng 12: Các khoản nợ vay của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2014	Thời điểm 31/03/2015	Thời điểm 31/01/2016	Thời điểm 30/06/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	**3.744**	**3.744**	**3.744**	**2.144**
Vay ngân hàng	3.744	3.744	3.744	2.144
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	**7.092**	**6.156**	**3.036**	**3.076**
Vay ngân hàng	7.092	6.156	3.036	3.076
Tổng cộng	**10.836**	**9.900**	**6.780**	**5.220**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/05/2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/04/2015 đến 31/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn và BCTC soát xét giữa niên độ từ 01/02/2016 – 30/06/2016 của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

h) Đầu tư tài chính

Bảng 13: Các khoản Đầu tư tài chính của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2014	Thời điểm 31/03/2015	Thời điểm 31/01/2016	Thời điểm 30/06/2016
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**5.000**	-	-	-
Tiền gửi có kì hạn	5.000	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	**5.000**	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/05/2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/04/2015 đến 31/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn và BCTC soát xét giữa niên độ từ 01/02/2016 - 30/06/2016 của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 31/12/2014	Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015	Giai đoạn từ 01/04/2015 đến 31/01/2016	Giai đoạn từ 01/02/2016 đến 30/06/2016
Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,01	1,36	1,38	1,43
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,58	1,02	1,19	1,15
Cơ cấu vốn					
Hệ số nợ vay/Tổng tài sản	%	68,27	69,44	40,23	34,32
Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu	%	215,19	227,18	67,30	52,26
Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	22,61	4,78	35,33	11,49
Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,82	0,45	2,68	1,02
Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lợi nhuận (lỗ) sau	%	(0,37)	0,56	0,06	(5,11)

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 31/12/2014	Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/03/2015	Giai đoạn từ 01/04/2015 đến 31/01/2016	Giai đoạn từ 01/02/2016 đến 30/06/2016
thuế/ Doanh thu thuần					
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(0,47)	0,67	0,04	(5,51)
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	(2,13)	0,83	0,25	(7,93)
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế/Tổng tài sản	%	(0,68)	0,25	0,15	(5,21)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 31/05/2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/04/2015 đến 31/01/2016 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn và BCTC soát xét giữa niên độ từ 01/02/2016 - 30/06/2016 của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

12. Tài sản

12.1. Đất đai

Bảng 15: Tình hình sử dụng đất đai tại ngày 30/06/2016

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích đất (m^2)	Hình thức sử dụng đất hiện nay	Hồ sơ pháp lý	Phương án sử dụng đất sau khi chuyển sang công ty cổ phần
I	**Tại Lâm Đồng**	**24.159**			
1	**Nhà công vụ Công ty TNHH MTV VTĐS Sài Gòn** Số 01 đường Quang Trung, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng (bao gồm 09 biệt thự của các đơn vị)	24.159	Thuê đất trả tiền hàng năm	Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00359 ngày 2/10/2008 tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số C70-TV-C (23)	Thuê đất trả tiền hàng năm
II	**Tại Bình Dương**	**943**			
1	**Nhà lưu trú CB-CNV của Chi nhánh vận tải ĐS Sóng Thần** Số 27/31 đường An Bình, KP. Bình Đường 2, P.An Bình, H. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	105	Chưa đóng tiền thuê đất	Trước đây khu đất này do Công ty Vận tải hàng hóa đường sắt-Xí nghiệp cơ khí xếp dỡ đường sắt Sài Gòn quản lý theo hiện trạng và dùng làm nhà lưu trú cho CBCNV của Xí nghiệp.	Ký hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm
2	**Nhà lưu trú 234** Số 234 đường số 2, P.An Bình, H.Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	838	Chưa đóng tiền thuê đất	Trước đây khu đất này do Công ty Vận tải hàng hóa đường sắt-Xí nghiệp Vận dụng toa xe hàng Sài Gòn quản lý theo hiện trạng. Đơn vị đã thực hiện đo vẽ hiện trạng và xin cấp chủ quyền. Hồ sơ đã được thông qua Phòng Tài nguyên môi trường Huyện Dĩ An từ năm 2006 nhưng cho đến nay chưa được Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Ký hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích đất (m^2)	Hình thức sử dụng đất hiện nay	Hồ sơ pháp lý	Phương án sử dụng đất sau khi chuyển sang công ty cổ phần
III	**Tại Đà Nẵng**	**9.014**			
1	**Trụ sở Chi nhánh VTĐS Đà Nẵng** Số 200A đường Hải Phòng, P.Tân Chính, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng	1.633	Thuê đất trả tiền hàng năm	Giấy CNĐKQSDĐ số T01343; Quyết định số 5641/QĐ-UBND ngày 4/8/2015 của UBND TP Đà Nẵng về việc điều chỉnh tên đơn vị thuê đất và điều chỉnh diện tích đất thuê theo Quyết định 18024/QĐ-UB ngày 6/8/2003 của UBND TP Đà Nẵng. Thời hạn thuê đất tại khu đất này hết hạn vào ngày 2/1/2019	Thuê đất trả tiền hàng năm/ Gia hạn thời gian sử dụng
2	**Khách sạn FaiFo - Đà Nẵng** Số 200 đường Hải Phòng, P.Tân Chính, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng	5.656	Thuê đất trả tiền hàng năm	Giấy CNĐKQSDĐ số T01343; Quyết định số 5642/ QĐ-UBND ngày 4/8/2015 của UBND TP Đà Nẵng v/v điều chỉnh tên đơn vị thuê đất theo Quyết định 18031/QĐ-UB ngày 6/8/2013 của UBND TP Đà Nẵng. Thời hạn thuê đất tại khu đất này hết hạn vào ngày 6/8/2018.	Thuê đất trả tiền hàng năm/ Gia hạn thời gian sử dụng
3	**Trạm rửa xe của Chi nhánh VTĐS Đà Nẵng** Số 182 đường Ông Ích Khiêm, P.Tam Thuận, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng	284	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đã có Quyết định thu hồi đất của UBND TP Đà Nẵng 323/QĐ-UBND ngày 16/9/2010.	Tiếp tục thuê đất trả tiền hàng năm cho đến khi giải tỏa mặt bằng
4	**Nhà lưu trú Hải Phố** Số 83 đường Trần Cao Vân, P.Tam Thuận, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng	691	Thuê đất trả tiền hàng năm	Trước đây Công ty VTSG đóng tiền thuê đất qua văn phòng đại diện của Tổng công ty ĐSVN	Xin tách thửa và trả tiền thuê đất hàng năm
5	**Trụ sở Xí nghiệp Vận tải đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)** Số 204/24 đường Hải Phòng, P.Tân Chính, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng.	750	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đã có Quyết định về việc gia hạn thời gian thuê đất số 14/QĐ-UBND ngày 2/1/2014 của UBND TP Đà Nẵng. Thời hạn thuê đất tại khu đất này hết hạn vào ngày 2/1/2019.	Thuê đất trả tiền hàng năm/ Gia hạn thời gian sử dụng

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích đất (m^2)	Hình thức sử dụng đất hiện nay	Hồ sơ pháp lý	Phương án sử dụng đất sau khi chuyển sang công ty cổ phần
IV	**Tại Hà Nội**	**388**			
1	**Khu đất Trụ sở làm việc của Chi nhánh vận tải ĐS Miền Bắc** Số 124 đường Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	131	Thuê đất trả tiền hàng năm	Quản lý theo hiện trạng do Công ty TNHH MTV vận tải hàng hóa đường sắt chuyển sang khi sáp nhập các đơn vị trong ngành. Hiện nay đang sử dụng làm trụ sở của Chi nhánh vận tải đường sắt Miền Bắc và dùng làm nhà lưu trú cho CBCNV của Công ty	Xin tách thửa và trả tiền thuê đất hàng năm
2	**Khu đất làm Trạm lưu trú Hải Vân Bắc** Số 126 đường Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	257	Thuê đất trả tiền hàng năm	Được Tổng công ty ĐSVN phê duyệt phương án giao nhà, đất theo Quyết định số 1730/QĐ-ĐS ngày 29/11/2013. Hiện nay Công ty VTSG đang sử dụng làm nhà lưu trú cho CBCNV công tác trên các đoàn tàu Bắc-Nam.	Xin tách thửa và trả tiền thuê đất hàng năm
V	**Tại Thành phố Hồ Chí Minh**	**5.837**			
1	**Khu đất 3.000 m^2 thuộc Trụ sở Xí nghiệp ĐM Sài Gòn** Số 540/21 đường Cách Mạng Tháng Tám, P.11, Q.3, TP Hồ Chí Minh	3.000	Chưa đóng tiền thuê đất	Đây là khu đất do TP. Hồ Chí Minh thu hồi 10.000m^2 và giao đất để thực hiện tái định cư theo văn bản 2162/UBND-ĐTMT ngày 21/4/2015 của UBND thành phố Hồ Chí Minh. Tổng công ty ĐSVN đã có Văn bản 2534/ĐS-KHKD ngày 03/9/2015 chuyển giao khu đất này cho Công ty VTSG để thực hiện dự án làm trụ sở văn phòng. Hiện nay hồ sơ đề nghị cấp giấy CNĐKQSDĐ đang được Sở TN & MT thụ lý (*biên nhận hồ sơ số 15050101/BNHS-TCTLN ngày 25/5/2015*).	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	**Khu đất làm Nhà để xe khu Trung Hiếu**	61	Chưa đóng tiền thuê đất	Công ty VTSG quản lý khu đất, nhà theo hiện trạng và không có hồ sơ pháp lý.	Thuê đất trả tiền hàng năm

STT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích đất (m^2)	Hình thức sử dụng đất hiện nay	Hồ sơ pháp lý	Phương án sử dụng đất sau khi chuyển sang công ty cổ phần
	Số 462/12 cư xá Trung Hiếu, đường CMT8, P.11, Q.3, TP Hồ Chí Minh;			Đề nghị UBND TP HCM cho phép được tiếp tục sử dụng.	
3	**Khu đất làm Kho của Chi nhánh Vận tải ĐS Sài Gòn** Số 590/30 đường Cách Mạng Tháng Tám, P.11, Q.3, TP Hồ Chí Minh	191	Chưa đóng tiền thuê đất	Công ty VTSG quản lý khu đất, nhà theo hiện trạng và không có hồ sơ pháp lý. Đề nghị UBND thành phố HCM cho phép được tiếp tục sử dụng	Thuê đất trả tiền hàng năm
4	**Khu đất làm Nhà xưởng của Chi nhánh Vận tải ĐS Sóng Thần** Số 831 đường Trường Chinh, P. Tây Thạch, Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	2.436	Thuê đất trả tiền hàng năm	Do Xí nghiệp Cơ khí xếp dỡ Sài Gòn đứng tên hợp đồng thuê đất số 7182/HĐTĐ ngày 24/6/2002 và Giấy CNĐKQSDĐ số T175127. Hiện nay, Xí nghiệp đã được chuyển nguyên trạng về Công ty VTSG. Bộ Tài chính đã có văn bản số 3893/BTC-QLCS ngày 23/3/2012 về phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất của Tổng Công ty ĐSVN trên địa bàn TP HCM cho khu đất này	Thuê đất trả tiền hàng năm
5	**Khu đất làm Phòng họp giao ban tổ tàu của Đoàn Tiếp Viên Phương Nam** Số 86 đường Nguyễn Thông, P.9, Q.3, TP Hồ Chí Minh	113	Thuê đất trả tiền hàng năm	Hợp đồng thuê đất số 12049/HĐ-GTĐ ngày 25/8/1999 của Sở địa chính-Nhà đất	Thuê đất trả tiền hàng năm
6	**Khu đất làm Kho chứa lương thực thực phẩm phục vụ hành khách đi tàu của Đoàn tiếp viên Phương Nam** Số 76 đường Nguyễn Phúc Nguyên, P.9, Q.3, TP Hồ Chí Minh	36	Chưa đóng tiền thuê đất	Công ty VTSG quản lý khu đất, nhà theo hiện trạng và không có hồ sơ pháp lý. Đề nghị UBND TP HCM cho phép được tiếp tục sử dụng	Thuê đất trả tiền hàng năm
	Tổng cộng	**40.341**			

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

12.2. Tài sản cố định

Bảng 16: Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2016

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
1	**Tài sản cố định hữu hình**, trong đó:	**1.587.673**	**344.154**	**21,68%**
	- Nhà cửa, Vật kiến trúc	78.601	30.635	38,98%
	- Máy móc, thiết bị	42.736	19.195	44,92%
	- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.453.391	290.759	20,01%
	- Thiết bị dụng cụ quản lý	12.945	3.565	27,54%
	- Tài sản cố định hữu hình khác	0	0	-
2	**Tài sản cố định thuê tài chính**	**0**	**0**	-
3	**Tài sản cố định vô hình**, trong đó:	**2.372**	**196**	**8,26%**
	- Phần mềm máy tính	2.372	196	8,26%
	Tổng cộng	**1.595.315**	**344.350**	**21,59%**

(Nguồn: Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

12.3. Bất động sản đầu tư

Bảng 17: Giá trị bất động sản đầu tư tại ngày 30/06/2016

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
1	**Bất động sản đầu tư**, trong đó:	**6.651**	**3.101**	**46,62%**
	- Nhà cửa, Vật kiến trúc	6.651	3.101	46,62%
	Tổng cộng	**6.651**	**3.101**	**46,62%**

(Nguồn: Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

12.4. Tài sản dở dang dài hạn

Bảng 18: Giá trị tài sản dở dang dài hạn tại ngày 30/06/2016

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tài sản	Giá trị
1	**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**	**38.171**
	- Chi phí hoán cải toa xe	34.349
	- Lò xo cao su Tháp Chàm	2.315

STT	Tài sản	Giá trị
	- Ram tàu SE 7/8	733
	- Các công trình khác	774

(Nguồn: Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm giai đoạn 2016 - 2017

Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 – 2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Tỷ lệ tăng/ giảm 2015	Năm 2017	Tỷ lệ tăng/ giảm 2016
1	Vốn điều lệ	*Tỷ đồng*	503,1	63,35%	503,1	-
2	Doanh thu thuần bán hàng	*Tỷ đồng*	2.275,1	(22,25%)	3.095,0	36,04%
3	Chi phí	*Tỷ đồng*	2.212,3	(20,21%)	3.070,0	38,77%
	Tỷ lệ chi phí/ doanh thu	*%*	*97,24%*	-	*99,19%*	-
4	Lợi nhuận trước thuế	*Tỷ đồng*	62,89	612,23%	25,0	(60,25%)
	- Lợi nhuận sau thuế	*Tỷ đồng*	50,31	638,77%	20,00	(60,25%)
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	*%*	2,8	-	0,81	-
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	*%*	12,5	-	4,97	-
7	Tỷ lệ cổ tức	*%*	7%	-	3,4%	-

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

❖ **Nhóm giải pháp về thị trường:** Các biện pháp đòn bẩy để nâng cao thị phần vận tải theo mức độ quan trọng trong mối tương quan giữa các biện pháp, mà không tách riêng từng ưu tiên, cụ thể:

- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất trong đó có cả việc đề xuất các cơ quan có thẩm quyền nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng mạng đường sắt, giải quyết các điểm nghẽn thắt cổ chai trong vận tải, đặc biệt là khu đoạn Nha Trang - Sài gòn thuộc phạm vi của công ty, nâng cao tốc độ và năng lực thông qua. Đồng thời công ty tập trung nguồn lực để đầu tư nâng cao chất lượng, thay mới đầu máy toa xe và các phương tiện thiết bị phục vụ vận tải. Đây là biện pháp chiếm thứ hạng cao nhất để nâng cao thị phần vận tải.

- Chú trọng công tác điều tra, nghiên cứu, phân tích thị trường, nắm bắt nhu

cầu của khách hàng, tìm ra những phân khúc, những luồng tuyến, những mặt hàng đường sắt có ưu thế và cạnh tranh để hướng tập trung công tác vận chuyển vào đó.

- Nâng cao hiệu quả và hoạt đông kinh doanh: đây là biện pháp quan trọng thứ hai, trong đó ưu tiên nâng cao hoạt động hướng về khách hàng, đưa ra các sản phẩm vận tải tốt nhất và có giá thành cạnh tranh. Đơn giản hóa bộ máy, tối ưu hóa các tác nghiệp để giảm chi phí vận doanh. Lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu quan trọng. Tăng cường hiệu quả kinh doanh tạo điều kiện giảm chi phí, có điều kiện xây dựng giá cước giá vé cạnh tranh, tạo ra nhiều sáng kiến đổi mới dịch vụ, thu hút khách hàng mới.

- Đổi mới công nghệ cung ứng: Mang lại hệ thống cung ứng dịch vụ với công nghệ tiên tiến, các trang thiết bị phương tiện mới hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về chất lượng dịch vụ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của công ty bàng nhiều hình thức, qua nhiều kênh để tăng cường sự ủng hộ và niềm tin của nhân dân đối với vận tải đường sắt nói chung và công ty nói riêng.

- Tăng cường sự liên thông, phối hợp với các đơn vị vận tải, thống nhất các tiêu chuẩn, định mức vận tải để tạo sự thuận lợi cho quá trình vận chuyển.

❖ **Nhóm giải pháp về quản trị doanh nghiệp:** Công ty bắt đầu chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đòi hỏi những biện pháp quyết liệt để thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp, bao gồm:

- Đẩy mạnh tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp tập trung vào việc hoàn thiện bộ máy của công ty; đổi mới, hoàn thiện hệ thống cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của công ty, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin để nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác quản lý tạo động lực phát triển và phù hợp với mô hình tổ chức khi chuyển sang công ty cổ phần.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa các thủ tục đảm bảo phục vụ khách hàng nhanh nhất, thuận tiện nhất. Rà soát, loại bỏ những quy trình tổ chức sản xuất lạc hậu, đẩy mạnh áp dụng các công nghệ tiên tiến vào quy trình tổ chức sản xuất, giảm tối đa các cấp quản lý trung gian.

- Xây dựng cơ chế quy chế phân cấp, phối hợp giữa Công ty với các đơn vị thành viên, giữa các đơn vị thành viên với nhau nhằm nâng cao khả năng canh tranh với các phương tiên vận tải khác, tổng hợp được sức mạnh các nguồn lực của Công ty theo hướng phân cấp xuống các đơn vị, việc gì đơn vị làm tốt hơn, thuận lợi hơn cho sản xuất kinh doanh, cho phục vụ khách hàng thì giao cho đơn vị thực hiện để Công ty tập trung vào đưa ra chủ trương, phương án phát triển SXKD, những vấn đề chung của Công ty, công tác tổng hợp và kiểm tra giám sát. Không làm thay cho đơn vị những công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của bên dưới. Tập trung nghiên cứu, hệ thống hóa các quy định pháp luật, nghị quyết, các văn bản chỉ đạo, Điều lệ Công ty… để nâng cao chất lượng điều hành.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên

theo quy định của pháp luật, của công ty; kịp thời chấn chỉnh các sai phạm; có giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chú trọng kiểm soát công tác chi, rủi ro về tài chính để kịp thời có biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro và điều chỉnh hoạt đông của các đơn vị kịp thời.

- Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt quản lý của Công ty, bao gồm:

- Phát triển thương mại điện tử trong giao dịch ký kết với dịch vụ với khách hàng. Trong đó tập trung thực hiện hoàn thiện hệ thống bán vé điện tử (Rail-ETicket), tham gia xây dựng và quá trình hoàn thiện việc áp dụng hóa đơn điện tử trong kinh doanh vận tải hành khách. Đáp ứng nhu cầu quản lý, sản xuất linh hoạt. Phát triển hệ thống giao dịch, quản lý, điều hành vận tải hàng hóa, hành lý, quản lý trạng thái và điều hành vận dụng phương tiện vận tải.
- Phát triển các ứng dụng phục vụ công tác kiểm đếm thống kê sản phẩm tác nghiệp.
- Đối với hoạt động điều hành sản xuất, hoàn thiện công tác quản lý công văn, phát triển việc ứng dụng thư viện tài liệu, thư viện dữ liệu, phân quyền, chia sẻ giữa các bộ phận nghiệp vụ liên quan từ Công ty đến các Chi nhánh, Trạm, đội tổ sản xuất.
- Phát triển một số ứng dụng phục vụ quản lý, sản xuất trên các thiết bị di động, xây dựng các hệ thống thu thập dữ liệu, quản lý từ xa, đẩy mạnh việc quản lý phương tiện, thiết bị như thiết bị giám sát hành trình, thiết bị quản lý vận dụng toa xe hàng...

❖ **Nhóm giải pháp về vận tải:** Tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

- Xây dựng phương án tổ chức sản xuất kinh doanh vận tải, cơ chế quản lý phù hợp với mô hình Công ty cổ phần, đổi mới quản trị doanh nghiệp; tăng hiệu quả, năng suất lao động; rà soát cơ cấu tổ chức của các phòng nghiệp vụ, các đầu mối kinh doanh đảm bảo hiệu quả không chồng chéo, vận hành nhịp nhàng linh hoạt và tiếp cận với thị trường một cách nhanh nhất.

- Tập trung nguồn lực tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng dịch vụ vận tải thông qua: đa dạng hóa loại hình dịch vụ; cải tạo nhà ga, kho bãi hàng; đầu tư phương tiện xếp dỡ, phương tiện vận chuyển, đặc biệt toa xe khách chất lượng cao; nâng cao chất lượng đầu máy, toa xe đưa ra vận dụng; chấn chỉnh và đổi mới cách thức phục vụ trên tàu dưới ga; đẩy mạnh việc áp dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, khai thác vận tải, cung cấp đầy đủ chính xác thông tin cho hành khách đi tầu, vị trí toa xe của chủ hàng; xây dựng chương trình quản lý toa xe hàng, đăng ký toa xe xếp hàng qua mạng và thực hiện vận đơn điện tử... nhằm tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Điều hành vận tải để nâng cao tỷ lệ tàu khách đi đến đúng giờ, nhất là tàu khách

khu đoạn để giữ thương hiệu Công ty; đảm bảo luồng xe phục vụ nhu cầu xếp hàng. Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự trên tàu, dưới ga; giữ vững an ninh chính trị, an toàn tuyệt đối trong địa bàn quản lý của Công ty.

- Tăng cường công tác tiếp thị thu hút khách hàng để nâng cao thị phần vận tải; chủ động xây dựng giá cước linh hoạt, theo mùa, theo luồng hàng, theo tuyến, phù hợp với yêu cầu của chủ hàng và tình hình thực tế; coi trọng công tác dỡ hàng, kiên quyết không để xảy ra tình trạng đọng dỡ; phối hợp chặt chẽ với khách hàng để tổ chức xây dựng, ký kết hợp đồng trách nhiệm và triển khai chạy tàu chuyên tuyến với khách hàng trên nguyên tắc bình đẳng, hợp tác, đảm bảo an toàn, đúng giờ, nâng cao chất lượng phục vụ, khai thác có hiệu quả phương tiện của đường sắt và của khách hàng. Chống xếp hàng bội tải toa xe, chống gian lận thương mại và cước phí vận chuyển đường sắt.

- Thường xuyên nghiên cứu cập nhật giá thị trường, giá của các phương tiện vận tải khác trên cơ sở chi phí giá thành vận tải hàng hóa để ban hành giá cước linh hoạt theo loại toa xe, tuyến đường, ga đi, ga đến để có doanh thu cao nhất, tăng hiệu quả kinh doanh vận tải hàng hóa. Thay đổi tư duy đợi khách hàng đến ga để thương thảo hợp đồng bằng tích cực tiếp cận, thu hút khách hàng tại các chân hàng; phát triển dịch vụ logistic, tạo thêm các sản phẩm dịch vụ vận tải hàng hóa mới, phát triển các dịch vụ vận chuyển hàng hóa trọn gói có giá trị gia tăng cao.

- Tổ chức chạy tàu khách hợp lý, khai thác lợi thế tại các ga mà các phương tiện vận tải khác khó tiếp cận; áp dụng chính sách giá vé linh hoạt với từng tuyến đường, đoàn tàu và từng thời điểm trong năm, thời gian bán vé trước để nâng cao hiệu suất sử dụng chỗ, giảm giá thành vận tải hành khách.

- Tiếp tục đổi mới công tác bán vé; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các phương án bán vé phù hợp với luồng hành khách, sử dụng và khai thác hiệu quả hệ thống bán vé điện tử mới xây dựng; hoàn thiện và tổ chức lại hệ thống bán vé từ ga cho tới các đại lý phù hợp với công nghệ mới, tiếp tục đa dạng hóa các hình thức bán vé như qua điện thoại, giao vé tận nhà; đưa ra nhiều phương án bán vé mới như tăng thời gian bán trước, giảm giá hoặc đưa ra các hình thức khuyến mại, tăng cường hợp tác với các công ty du lịch để trở thành đối tác thường xuyên lâu dài.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, tiếp thị; thực hiện các chính sách khuyến khích hành khách đi tàu trong thời gian thấp điểm, chiều vắng khách đi đôi với thực hiện tốt chương trình nâng cao chất lượng phục vụ, tăng phần dịch vụ gia tăng để thu hút hành khách; tăng cường công tác kiểm tra vận tải, có những biện pháp đồng bộ để đi đến chấm dứt tình trạng bao khách, bao hàng. Duy trì và nâng cao chất lượng các đôi tàu Công ty quản lý, đồng thời tiếp tục nghiên cứu cho ra đời thêm các sản phẩm mới nhằm thực hiện mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm vận tải.

- Quan tâm phát triển mạnh dịch vụ bán hàng, chăm sóc khách hàng sau bán hàng. Tổ chức bộ phận chăm sóc khách hàng ở các đơn vị và phát huy tốt trong phục vụ hành khách, chủ hàng. Ưu tiên và đặt trọng tâm vào việc tìm mọi biện pháp để giữ vững và tăng trưởng luồng hàng, luồng khách (đặc biệt là khách đi tàu Thống nhất) tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

* Công tác phát triển các dịch vụ hỗ trợ vận tải: phải được quan tâm phát triển tương xứng với tiềm năng và đúng với vị trí của nó để bổ trợ, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh chính, tạo bước đột phá trong việc tăng trưởng của Công ty trong giai đoạn 2015-2020, tập trung vào các biện pháp:

- Xây dựng và đưa ra cung cấp các dịch vụ khép kín, hoàn chỉnh cho một nhu cầu vận chuyển của khách hàng.

- Đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, tạo thêm nhiều sản phẩm chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu thị trường, có khả năng cạnh tranh cao như các dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, bán hàng tại ga, trên tầu; các dịch vụ trong công tác bán vé; các dịch vụ như xếp dỡ, trông coi bảo quản, giao nhận trong vận chuyển hàng hóa, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Khai thác có hiệu quả quỹ nhà, quỹ đất, cơ sở hạ tầng của hiện có của Công ty để cung cấp các dịch vụ như nhà hàng, khách sạn phục vụ hành khách. Liên kết với các Công ty du lịch để tham gia cung ứng những sản phẩm thuộc thế mạnh của đường sắt trong chuỗi sản phẩm du lịch.

❖ **Nhóm giải pháp về đầu tư:**

- Công ty cần xây dựng chiến lược và kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 để đáp ứng nhu cầu vận tải và phù hợp với quy mô, năng lực tài chính, trong đó sẽ phân kỳ và đưa ra lộ trình đầu tư phù hợp, xác định những dự án ưu tiên đầu tư và tính hiệu quả của dự án.

- Tập trung vốn và nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ để thực hiên các dự án đang thực hiện, các dự án đã được xác định và đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư. Thay thế dần phương tiện toa xe đã cũ kỹ lạc hậu.

- Tập trung đầu tư có trọng điểm các cơ sở công nghiệp do Công ty quản lý để có thể đảm đương đóng mới sửa chữa toa xe, kể cả toa xe đường sắt đô thị. Mở rộng liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để chế tạo sản phẩm cơ khí đường sắt, cơ khí khác phục vụ nhu cầu trong và ngoài ngành.

- Xây dựng cơ chế và kế hoạch huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, đa dạng hóa các nguồn vốn cho đầu tư, gồm: vốn khấu hao tài sản cố định, vốn đầu tư phát triển, vốn vay, vốn liên doanh liên kết để có đủ nguồn vốn thực hiện kế hoạch.

- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, vật liệu mới trong sửa chữa và đóng mới phương tiện thiết bị. Đầu tư các máy móc thiết bị mới để năng cao năng lực sản xuất và đưa ra các sản phẩm chất lượng cao, đặc biệt là cho công nghệ sữa chữa đóng mới toa xe.

- Nghiên cứu xây dựng đề án để đầu tư vào các công trình kho ke bãi hàng theo hình thức BOT, PPP để chủ động trong sản xuất kinh doanh vận tải.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn vốn đầu tư kinh doanh vận tải.

❖ **Nhóm giải pháp về tài chính:**

- Áp dụng những thành tựu khoa học trong công nghệ thông tin đưa vào công tác quản trị tài chính kế toán giúp Công ty quản lý chặt chẽ, sâu sát, nhanh chóng, chính xác, hao tốn ít công sức lao động.

- Cập nhập thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Rà soát những văn bản, quy định Công ty đã ban hành trước đây để hiệu chỉnh, xây dựng các quy chế, quy định phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện các khoản chi phí bất hợp lý, ngăn chặn, phòng chống tiêu cực có thể xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những giải pháp thích ứng cho từng thời kỳ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng chế độ, chính sách tài chính, kế toán.

- Quản lý chặt chẽ công tác thanh quyết toán chi phí tại đơn vị trực thuộc, các dự án đầu tư, thực hiện đúng theo các mẫu biểu quy định của nhà nước. Ban hành quy định xử lý, phạt hành chính khi sai sót những điểm đã được nhắc nhở.

- Thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu của các quy định pháp luật, yêu cầu của ngành và của Công ty. Xây dựng các định mức chi phí sát với thực tế làm cơ sở để quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận hàng năm, phát huy lợi thế của vận chuyển đường sắt "An toàn, chở nặng, đi xa".

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề về công tác quản trị doanh nghiệp, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quả kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện tham mưu cho lãnh đạo nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành, xử lý kịp thời hiệu quả. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, nhanh, chính xác giữa phân tích tài chính và ra quyết định.

- Tìm kiếm nguồn vốn tài trợ phù hợp, cơ cấu vốn hợp lý và tăng cường sử dụng vốn có hiệu quả. Khai thác các nguồn vốn một cách hợp lý, không lãng phí nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn. Sử dụng các loại vốn kinh doanh từ hoạt động liên danh, liên kết, vốn vay, quỹ khoa học công nghệ, sử dụng vốn bằng tiền nhàn rỗi để sinh lợi.

❖ **Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:**

- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, công tác lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

- Quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực cho Cán bộ công nhân viên trong Công ty về trình độ chuyên môn và ngoại ngữ, chú trọng đến công tác đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu tăng năng suất lao động, tăng năng lực canh tranh để phát triển; Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực tại chỗ.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiên tiến; rà soát lược bỏ những quy trình, tổ chức sản xuất lạc hậu, áp dụng các định mức lao động tiên tiến và có chế độ ưu đãi để tuyển dụng, thu hút nhân lực chất lượng cao từ đó làm cơ sở sắp xếp, tinh giảm định biên lao động, trọng tâm là giảm bộ máy gián tiếp.

- Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi đối với người lao động; thực hiện chính sách ưu tiên bổ nhiệm, sử dụng, đãi ngộ cán bộ giỏi có năng lực, công nhân có tay nghề cao để duy trí nguồn nhân lực hiện có và thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài.

- Xây dựng chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng tiên tiến, đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng công việc nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy hết khả năng trong công việc.

- Xây dựng chính sách tuyển dụng công khai, công bằng tại mọi thời điểm và với mọi ứng viên. Mục tiêu là thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, trình độ, tiềm năng và thiện chí làm việc.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn đối với kế hoạch 2016 và 2017 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn:

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Công ty nói riêng. Trên cơ sở phân tích tình hình hoạt động kinh doanh, bối cảnh tài chính của Công ty cũng như phân tích thị trường ngành vận tải, VietinBankSc nhận thấy Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn có khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2016 - 2017 như đã nêu ở mục trên nếu không gặp phải những rủi ro không lường trước được.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:

Không có.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

❖ **Xác định luồng khách, luồng hàng**

- Thống kê số liệu chuyên chở về hành khách, hàng hóa của Công ty trên từng cung chặng đường ngắn, đường dài qua các năm, xây dựng biểu đồ luồng khách, luồng hàng từ đó đó dự báo cho năm tiếp theo. Đây là cơ sở dữ liệu đầu tiên và quan trọng nhất để hoạch định chiến lược cũng như đề ra các giải pháp kinh doanh cụ thể.

- Nắm bắt luồng hành khách, hàng hóa thông qua các khách, chủ hàng truyền thống như các công ty du lịch, các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp có nhu cầu, khối lượng chuyên chở lớn hàng năm, theo mùa... Hình thức nắm bắt có thể họp

khách hàng, chủ hàng hoặc cử nhân viên đi điều tra, nắm bắt thị trường theo khu vực như Sài Gòn, Nha Trang, Đà Nẵng, Hà Nội ...

- Xây dựng biểu đồ luồng khách và biểu đồ luồng hàng tiềm năng sau khi có các số liệu thống kê, các dự báo cũng như nắm bắt được nhu cầu thị trường.

❖ **Xây dựng phương án vận tải**

- Trên cơ sở tổng số liệu thống kê, điều tra về luồng hành khách, hàng hóa, các điều kiện về cơ sở vật chất của ngành (trên từng khu đoạn, tuyến đường, nhà ga), của Công ty như khả năng cung cấp đầu máy, toa xe, năng lực chạy tàu trên tuyến, nhiệm vụ vận dụng phương tiện vận tải, các quy định, quy chuẩn Quốc gia về khai thác vận tải đường sắt ..., Công ty xây dựng phương án vận tải tàu khách, tàu hàng. Nội dung cơ bản gồm:

- Xác định khối lượng vận tải và doanh thu khách, tàu hàng phải thực hiện.

- Phương án chạy tàu khách, tàu hàng.

- Phương án vận dụng đầu máy, toa xe.

- Xác định các chỉ tiêu sản lượng: km chạy, tấn tổng trọng, HK/km, tấn/km...

❖ **Tổ chức lập tàu và chạy tàu:**

- Trên cơ sở nhu cầu vận chuyển về luồng khách, luồng hàng, nhu cầu tổ chức lập tàu trên các tuyến, Công ty đề xuất với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam để xây dựng Biên độ chạy tàu.

- Đối với tàu khách đề xuất việc tổ chức chạy tàu Thống nhất Bắc – Nam, tàu khách du lịch, tàu khu đoạn, tàu ngắn đường để phục vụ nhu cầu đa dạng của hành khách.

- Đối với tàu hàng đề xuất tổ chức chạy các đoàn tàu chuyên tuyến, tàu hàng chạy suốt, tàu khu đoạn và tàu cắt móc để phục vụ nhu cầu đa dạng của chủ hàng.

- Trên cơ sở Biên độ chạy tàu do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam duyệt, ký kết hợp đồng điều hành giao thông đường sắt, tổ chức lập tàu vận chuyển hành khách, hàng hóa.

- Công ty tự chủ động quản lý các mác tàu khách, hàng của mình.

- Qui định thành phần đoàn tàu, hành trình, các ga tác nghiệp, loại đầu máy sử dụng, cắt nối xe đáp ứng nhu cầu của hành khách, chủ hàng.

- Qui định về công tác tổ chức bán vé, nhận vận chuyển hàng hóa.

- Qui định chung về công tác tổ chức phục vụ hành khách, công tác vận chuyển hàng hóa trong quá trình tổ chức chạy tàu.

- Chuẩn bị các toa xe vận chuyển hành khách, hàng hóa, tổ chức công tác phục vụ hành khách, chủ hàng.

- Xây dựng và ban hành quy định về tác nghiệp kỹ thuật toa xe, tổ chức tác nghiệp kỹ thuật toa xe trong quá trình tổ chức chạy tàu.

- Phương án thuê kho, bãi, bốc, xếp, vận chuyển từ ga tới kho và kho tới ga, kho tới kho…

- Phương án thuê đầu máy, toa xe hàng của công ty bạn.

- Phương án cho thuê đầu máy, toa xe hàng.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phạm Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành/không độc lập
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên	Thành viên điều hành/không độc lập
3	Nguyễn Đức Nhân	Thành viên	Thành viên không điều hành/không độc lập
4	Đỗ Đình Dược	Thành viên	Thành viên điều hành/không độc lập
5	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên	Thành viên điều hành/không độc lập

Sơ yếu lý lịch các thành viên

➢ **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : **Phạm Văn Sơn**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/10/1958
- Số CMND : 022748803 Ngày cấp: 17/10/2002 Nơi cấp: CA TP HCM
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 325 Trần Hưng Đạo B, P.10, Q.5, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0913 901 630
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Vận tải Đường sắt
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 06/1983 – đến 10/1984	Trực ban chạy tàu – Ga Bình Triệu, Công ty Vận tải đường sắt 5
Từ 11/1984 – đến 03/1991	Điều độ chạy tàu – Phòng Điều hành Vận tải, Công ty Vận tải đường sắt 5
Từ 04/1991 – đến 04/1996	Chuyên viên kế hoạch – Hạt Vận chuyển đường sắt Sài Gòn
Từ 05/1996 – đến 04/2003	Hạt phó – Hạt Vận chuyển đường sắt Sài Gòn
Từ 05/2003 – đến 08/2003	Bí thư Đảng ùy, Hạt trưởng – Hạt Vận chuyển Sài Gòn
Từ 09/2003 – đến 08/2006	Bí thư Đảng ùy, Giám đốc – Xí nghiệp Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 09/2006 – đến 06/2014	Phó Tổng Giám đốc – Công ty VTHKĐS Sài Gòn
Từ 07/2014 – đến 12/2014	Phó Bí thư Đảng ùy, Tổng Giám đốc – Công ty VTHKĐS Sài Gòn
Từ 01/2015 – đến 06/2015	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 07/2015 – đến 11/2015	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 12/2015 – đến 01/2016	Bí thư Đảng ùy, Chủ tịch HĐTV – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 02/2016 – đến nay	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Bí thư Đảng ủy.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 13.815.848 cổ phần, tỷ lệ 27,46% Vốn điều lệ.
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% Vốn điều lệ.
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 13.812.648 cổ phần, chiếm tỷ lệ 27,46% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn Điều lệ.

- Người có liên quan: Không có.
- Khoản nợ với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

➢ **Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : **Đào Anh Tuấn**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/09/1972
- Số CMND : 022832999 Ngày cấp: 14/04/2010 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 198 Xóm Đất, P.10, Q.11, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903 776 046
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Giao thông Vận tải
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 10/1994 – đến 03/1997	Trực ban chạy tàu, cán sự – Ga Sóng Thần
Từ 04/1997 – đến 11/2006	Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ - Lao động – Công ty VTHKĐS Sài Gòn
Từ 12/2006 – đến 12/2009	Phó Giám đốc – Xí nghiệp VTĐS Sài Gòn
Từ 01/2010 – đến 05/2012	Trưởng phòng Tổng hợp – Công ty VTHKĐS Sài Gòn
Từ 06/2012 – đến 12/2014	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc – Xí nghiệp VTĐS Sài Gòn
Từ 01/2015 – đến 11/2015	Thành viên HĐTV kiêm Giám đốc Đoàn Tiếp viên đường sắt Phương Nam – Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 12/2015 – đến 01/2016	Thành viên HĐTV kiêm Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 02/2016 – đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 13.819.748 cổ phần, tỷ lệ 27,50% Vốn điều lệ.
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 7.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% Vốn điều lệ.
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 13.812.648 cổ phần, chiếm tỷ lệ 27,46% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Người có liên quan: Không có.
- Khoản nợ với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

➢ **Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : **Nguyễn Đức Nhân**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/08/1961
- Số CMND : 012750876 Ngày cấp: 19/04/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : P707, Nhà 17T10, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913 234 991
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 11/1981 – đến 10/1982	Kỹ thuật viên – Nhà máy Z153, TCKT, Bộ Quốc phòng
Từ 11/1982 – đến 08/1984	Kỹ thuật viên – Công ty Công trình 6, Đường sắt Việt Nam
Từ 09/1984 – đến 02/1992	Sinh viên – Đại học Giao thông đường sắt Matxcova, Liên Xô
Từ 03/1992 – đến 01/1996	Trực ban chạy tàu, Giám sát viên – Xí nghiệp VTĐS Hà Thái, Đường sắt Việt Nam
Từ 02/1996 – đến 06/2000	Trưởng ga Hà Đông, Đông Anh – Xí nghiệp VTĐS Hà Thái, Đường sắt Việt Nam
Từ 07/2000 – đến 08/2003	Phó Giám đốc – Xí nghiệp VTĐS Hà Thái, Đường sắt Việt Nam
Từ 09/2003 – đến 10/2004	Phó Trưởng ga Hà Nội – Tổng công ty Đường

	sắt Việt Nam
Từ 11/2004 – đến 12/2008	Phó Trưởng ban – Ban Kế hoạch Đầu tư, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
Từ 01/2009 – đến 12/2014	Phó Trưởng ban, Trưởng ban – Ban Kế hoạch Đầu tư, Đảng ủy, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
Từ 01/2015 – 01/2016	Thành viên HĐTV – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 02/2016 – đến nay	Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 11.847.612 cổ phần, tỷ lệ 23,55% Vốn điều lệ.
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% Vốn điều lệ.
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 11.844.312 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,54% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Người có liên quan: Không có.
- Khoản nợ với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

➢ **Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : **Đỗ Đình Dược**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/10/1963
- Số CMND : 023830289 Ngày cấp: 11/08/2000 Nơi cấp: CA TP HCM
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 106/3A Lý Thường Kiệt, P.7, Q. Gò Vấp, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903 809 376
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Kinh tế Vận tải đường sắt
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 1987 – đến 1989	Kế toán viên – Công ty XNK Châu Thành, Đồng Tháp
Từ 1990 – đến 1991	Kế toán trưởng – Nông trường Liên doanh trồng tiêu xuất khẩu, Xuyên Mộc, Đồng Nai
Từ 1992 – đến 1997	Nhân viên giao nhận hàng hóa – Trạm Vận tải Sài Gòn
Từ 1997 – đến 2001	Trạm trưởng – Trạm giao nhận hàng hóa Sóng Thần, Trung tâm Dịch vụ & Kinh doanh Tổng hợp Liên hiệp đường sắt Việt Nam
Từ 2002 – đến 2014	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Vận tải và thương mại đường sắt
Từ 01/2015 – đến 04/2015	Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn kiêm Giám đốc – Chi nhánh VTĐS Sóng Thần
Từ 05/1015 – đến 01/2016	Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 02/1016 – đến 07/2016	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 08/2016 – đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh & Chăm sóc Khách hàng – Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh & Chăm sóc Khách hàng
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 101.800 cổ phần, tỷ lệ 0,20% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 101.800 cổ phần, tỷ lệ 0,20% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn Điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Người có liên quan: Không có.
- Khoản nợ với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

➢ **Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : **Nguyễn Hồng Hải**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/07/1960
- Số CMND : 010302871 Ngày cấp: 04/03/2008 Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 17-19 Ngõ 31 Nguyễn Tri Thanh, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913 210 086
- Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Kinh tế Vận tải đường sắt
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 1977 – đến 1982	Sinh viên – Đại học Giao thông đường sắt, đường bộ
Từ 1983 – đến 05/1986	Công nhân – Ga Vật Cách
Từ 06/1986 – đến 1992	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán – Công ty dịch vụ du lịch đường sắt Hà Nội
Từ 1992 – đến 1994	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán kiêm Bí thư ĐTN – Công ty dịch vụ du lịch đường sắt Hà Nội
Từ 1994 – đến 1996	Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán kiêm Bí thư ĐTN – Công ty dịch vụ du lịch đường sắt Hà Nội
Từ 1996 – đến 02/1999	Quyền Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính kiêm Bí thư ĐTN – Công ty dịch vụ du lịch đường sắt Hà Nội
Từ 03/1999 – đến 08/2003	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán – Công ty dịch vụ du lịch đường sắt Hà Nội
Từ 09/2003 – đến 12/2011	Trưởng phòng Tài chính kế toán – Kiểm thu, Công ty Vận tải hàng hóa đường sắt
Từ 01/2012 – đến 03/2014	Kế toán trưởng, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn – Công ty Vận tải hàng hóa đường sắt
Từ 04/2014 – đến 12/2014	Phó Trưởng ban Tài chính kế toán – Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
Từ 01/2015 – đến 01/2016	Thành viên HĐTV kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 02/2016 – đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 5.200 cổ phần, tỷ lệ 0,01% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 5.200 cổ phần, tỷ lệ 0,01% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn Điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Người có liên quan: Không có.
- Khoản nợ với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

** Lưu ý: Số cổ phần đại diện nắm giữ cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam của các Thành viên HĐQT dựa theo tỉ lệ phần trăm ủy quyền nắm giữ cho từng cá nhân theo Quyết định ủy quyền.*

2. Ban Giám đốc:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đào Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
2	Đỗ Đình Dược	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Hồng Hải	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc
5	Vương Phú Đức	Phó Tổng Giám đốc
6	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc

- **Tổng Giám đốc - Ông Đào Anh Tuấn** (Xem phần Hội đồng quản trị)
- **Phó Tổng Giám đốc – Ông Đỗ Đình Dược** (Xem phần Hội đồng quản trị)
- **Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Hồng Hải** (Xem phần Hội đồng quản trị)
- **Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : **Lê Quốc Trung**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/01/1962
- Số CMND : 023325177 Ngày cấp: 01/11/2006 Nơi cấp: CA TP HCM
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 6 đường Bàu Cát 7, P.14, Q. Tân Bình, TP HCM

- Số điện thoại liên lạc: 0918 173 528
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vận tải đường sắt
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 03/1985 – đến 10/1989	Kỹ sư tập sự, Trực ban chạy tàu – Ga Sài Gòn
Từ 11/1989 – đến 09/2003	Điều độ viên chạy tàu, chuyên viên, chuyên viên chính – Phòng Vận chuyển, Xí nghiệp Liên hiệp Vận tải đường sắt khu vực III
Từ 10/2003 – đến 11/2008	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật nghiệp vụ vận tải, Phó Trưởng phòng Kinh doanh vận tải – Công ty VTHKĐS Sài Gòn
Từ 12/2008 – đến 03/2010	Phó Trưởng ga Sài Gòn
Từ 04/2010 – đến 12/2014	Trưởng phòng Kinh doanh vận tải – Công ty VTHKĐS Sài Gòn
Từ 01/2015 – đến 11/2015	Trưởng phòng KD&CSKH – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 12/2015 – đến 01/2016	Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 02/2016 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 6.500 cổ phần, tỷ lệ 0,01% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 6.500 cổ phần, tỷ lệ 0,01% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn Điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ
- Người có liên quan: Không có.
- Khoản nợ với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

➢ **Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : **Vương Phú Đức**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1956
- Số CMND : 020499387 Ngày cấp: 17/04/2001 Nơi cấp: CA TP HCM

- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 112 đường Cao Văn Lầu, P.2, Q.6, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903 809 367
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế công nghiệp
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 04/1975 – đến 04/1977	Binh nhất, Tiểu đội phó – C2 D2 E79 F3416 Quân khu 4
Từ 05/1977 – đến 03/1978	Công nhân viên – Văn phòng Công ty Đường Miền Nam
Từ 04/1978 – đến 12/1978	Học tại Trường Công nghiệp Kỹ thuật đường sắt 3
Từ 01/1979 – đến 03/1992	Cán sự Kế toán – Xí nghiệp Liên hiệp Vận tải đường sắt khu vực III
Từ 04/1992 – đến 10/1994	Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán – Xí nghiệp Liên hiệp Vận tải đường sắt khu vực III
Từ 11/1994 – đến 07/2008	Trưởng phòng Tài chính kế toán – Xí nghiệp Liên hiệp Vận tải đường sắt khu vực III
Từ 08/2008 – đến 12/2014	Phó Tổng Giám đốc – Công ty VTHKĐS Sài Gòn
Từ 01/2015 – đến 01/2016	Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 02/1016 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 2.500 cổ phần, tỷ lệ 0,00% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.500 cổ phần, tỷ lệ 0,00% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn Điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Người có liên quan: Không có.
- Khoản nợ với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

➢ **Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : **Mai Thế Mạnh**
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh: 24/09/1967
- Số CMND : 281059199 Ngày cấp: 16/07/2009 Nơi cấp: Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 39/20/12/12 Đường 10, KP3, P. Linh Xuân, Q. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0918 032 466
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Toa xe
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 08/1990 – đến 09/1990	Kỹ sư tập sự, Phòng Kiểm tra chất lượng – Nhà máy Toa xe Tháp Chàm
Từ 09/1990 – đến 08/1994	Kỹ sư tập sự, Kỹ thuật viên Phân đoạn Toa xe Nha Trang – Xí nghiệp Vận dụng Toa xe hàng Sài Gòn
Từ 08/1994 – đến 03/1999	Kỹ thuật viên, Phòng Kỹ thuật Nghiệp vụ – Xí nghiệp Vận dụng Toa xe hàng Sài Gòn
Từ 03/1999 – đến 07/2002	Kỹ thuật viên, Phó Trưởng phòng Kiểm tra chất lượng – Xí nghiệp Vận dụng Toa xe hàng Sài Gòn
Từ 07/2002 – đến 11/2003	Trưởng phòng Kiểm tra chất lượng – Xí nghiệp Vận dụng Toa xe hàng Sài Gòn
Từ 11/2003 – đến 01/2008	Trưởng phòng Kỹ thuật Vận dụng – Xí nghiệp Vận dụng Toa xe hàng Sài Gòn
Từ 01/2008 – đến 12/2014	Phó Giám đốc – Xí nghiệp Vận dụng Toa xe hàng Sài Gòn
Từ 01/2015 – đến 01/2016	Phó Giám đốc, Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vận tải ĐS Sài Gòn
Từ 02/2016 – đến 08/2016	Phó Giám đốc, Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn - Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 09/2016 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 3.400 cổ phần, tỷ lệ 0,01% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.400 cổ phần, tỷ lệ 0,01% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn Điều lệ.

- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Người có liên quan: Không có.
- Khoản nợ với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

3. Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Kiều Văn Chung	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên
3	Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

➢ **Trưởng Ban Kiểm soát**

- Họ và Tên : **Kiều Văn Chung**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/03/1962
- Số CMND : 022763902 Ngày cấp: 15/07/2008 Nơi cấp: CA TP HCM
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 1/2/52 Đường D3, P.25, Q. Bình Thạnh, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0903 101 012
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 1983 – đến 06/1993	Kế toán tổng hợp – Xí nghiệp Thông tin tín hiệu đường sắt TP.HCM
Từ 07/1993 – đến 08/1995	Kế toán tổng hợp – Xí nghiệp Liên hiệp Vận tải đường sắt khu vực III
Từ 09/1995 – đến 05/2007	Phụ trách kế toán – Phân ban Quản lý Cơ sở hạ tầng đường sắt khu vực III
Từ 06/2007 – đến 11/2007	Phó Trưởng phòng phụ trách P.Thống kê Máy tính – Công ty VTHKĐS Sài Gòn
Từ 12/2007 – đến 07/2008	Trưởng phòng Thống kê Máy tính – Công ty VTHKĐS Sài Gòn

Từ 08/2008 – đến 12/2014	Phó Trưởng phòng TCKT – Công ty VTHKĐS Sài Gòn
Từ 01/2015 – đến 01/2016	Kiểm soát viên chuyên trách – Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 02/2016 – đến nay	Trưởng ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 6.700 cổ phần, tỷ lệ 0,01% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 6.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn Điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Người có liên quan: Không có.
- Khoản nợ với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

➢ **Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và Tên : **Nguyễn Thị Hồng Mai**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1982
- Số CMND : 025731069 Ngày cấp: 06/06/2013 Nơi cấp: CA TP HCM
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 116/13 Vườn Chuối, P.4, Q.3, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0966773798
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 01/2001 – đến 12/2014	Nhân viên, Chuyên viên – Phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn, Công ty VTHKĐS Sài Gòn
Từ 01/2015 – đến 01/2016	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán – Đoàn Tiếp viên đường sắt Phương Nam, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn

Từ 02/2016 – đến 06/2016	Thành viên BKS, Chuyên viên P.TCKT – Đoàn Tiếp viên đường sắt Phương Nam, Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 07/2016 – đến nay	Thành viên BKS, Chuyên viên P.TCKT – Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn, Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán – Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 2.000 cổ phần, tỷ lệ 0,00% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần, tỷ lệ 0,00% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn Điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Người có liên quan: Không có.
- Khoản nợ với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

➢ **Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và Tên : **Nguyễn Thanh Tuyền**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 11/08/1992
- Số CMND : 025278636 Ngày cấp: 16/06/2013
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 25 Hồ Bá Kiện, P.15, Q.10, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0907 221 220
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 09/2014 – đến 03/2015	Nhân viên tư vấn– Anh văn Hội Việt Mỹ
Từ 04/2015 – đến 01/2016	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán – Đoàn Tiếp viên đường sắt Phương Nam, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn
Từ 02/2016 – đến nay	Thành viên BKS, Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán – Đoàn Tiếp viên ĐS Phương Nam, Chi nhánh Công ty CP Vận tải đường sắt Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên phòng tài chính kế toán – Đoàn Tiếp viên đường sắt Phương Nam.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn Điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Người có liên quan: Không có.
- Khoản nợ với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

4. Kế toán trưởng

- Họ và Tên : **Cao Văn Mót**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/04/1957
- Số CMND : 022242333 Ngày cấp: 28/10/2002 Nơi cấp: CA TP HCM
- Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 202/67 Phạm Văn Hai, P.5, Q. Tân Bình, TP HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903 810 641
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính – kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 11/1976 – đến 07/1982	Thượng sỹ - Y tá Sư đoàn 5, Bộ Tư lệnh 479
Từ 08/1982 – đến 06/1992	Kế toán viên – Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn
Từ 07/1992 – đến 09/1995	Phó Trưởng phòng Kế toán Tài vụ - Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn
Từ 10/1995 – đến 07/2008	Phó Trưởng Phòng Tài chính kế toán – Xí nghiệp Liên hiệp đường sắt khu vực III
Từ 08/2008 – đến 01/2009	Phó Trưởng phòng phụ trách P.TCKT-Kiểm thu, Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn
Từ 02/2009 – đến 12/2014	Trưởng phòng Tài chính kế toán – Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn
Từ 01/2015 – đến 01/2016	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán – Công ty TNHH MTV Vận tải ĐS Sài Gòn

Từ 02/2016 – đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Vận tải đường sắt Sài Gòn

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 3.800 cổ phần, tỷ lệ 0,01% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.800 cổ phần, tỷ lệ 0,01% Vốn Điều lệ.
  - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn Điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Người có liên quan: Không có.
- Khoản nợ với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

III. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn sẽ thực hiện theo các quy định hiện hành về quản trị công ty, cụ thể là Luật doanh nghiệp số 68/2014 ngày 26/11/2014 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về Quản trị công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.

- Trường hợp thành viên HĐQT, BKS chưa tuân thủ quy định hiện hành về quản trị công ty đối với tiêu chí số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT, BKS, Công ty sẽ bầu thay thế/ bầu mới tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất ngay khi hết nhiệm kỳ. Hiện tại Công ty chưa có thành viên HĐQT độc lập, Công ty sẽ chú ý kiện toàn bộ máy vào thời gian tới. Ngoài ra, hiện tại có 2 thành viên Ban Kiểm soát của Công ty hiện là nhân viên Phòng TCKT thuộc các chi nhánh của Công ty nên chưa đảm bảo độ khách quan, trung thực trong công tác của Ban Kiểm soát. Công ty hứa sẽ kiện toàn bộ máy trong các lần họp Đại hội đồng cổ đông tới.

- Trường hợp Điều lệ Công ty có điểm nào chưa tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Công ty sẽ sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư 121/2012/TT-BTC và tuân thủ Luật Doanh nghiệp.

- Ngoài ra, Công ty sẽ cập nhật các quy định, chủ trương, chính sách của Nhà nước về quản trị công ty để vận dụng, triển khai thực hiện tại Công ty. Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

IV. PHỤ LỤC

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 – 31/03/2015
- Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn 01/04/2015 – 31/01/2016.
- Báo sao Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ cho kỳ kế toán từ 01/02/2016 đến 30/06/2016.
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của VSD.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Sơn	Đào Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIÊM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Thái Hoàng Long